TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Huyền
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Hương- kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 826/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Đặng Trần T, sinh năm 1991;** Nơi thường trú: quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Có mặt

- Bị đơn: **Chị Phùng Hoa Hồng N, sinh năm 1991**; Nơi thường trú: phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn

anh Đặng Trần T, trình bày: Anh T và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội ngày 22/12/2015. Sau kết hôn anh chị sống tại Dương Nội, Hà Đông. Từ tháng 2/2023 vợ chồng ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Chị N chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống tại phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ở cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, không gặp gỡ nhau để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh T đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông vào tháng 3/2023, nhưng anh đã rút Đơn ly hôn về để cho vợ một cơ hội hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị N vẫn không về nhà đoàn tụ. Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án của Anh T và chị N vào ngày 26/9/2023. Vợ chồng thường xảy ra cải nhau, ngày 10/10/2023 Anh T và chị N có cãi nhau tại nhà mẹ chị N do to tiếng nên công an phường La Khê đã vào can thiệp nhắc nhở. Sau đó tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, cứ gặp nhau là vợ chồng lại cãi nhau.

Nay anh Đặng Trần T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Hoa Hồng N.

Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là: Đặng Trần Tuấn N, sinh năm 2017; Đặng Phùng Bảo T, sinh năm 2021. Ly hôn Anh T đề nghị được nuôi cháu N, chị N nuôi cháu T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T xác nhận vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài các yêu cầu trên Anh T không yêu cầu vấn đề gì khác.

* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị Nkhông đến Tòa tham gia tố tụng và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa giải quyết cho Anh T được ly hôn chị N. Ly hôn Anh T đề nghị được nuôi cháu N, chị N nuôi cháu T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh T đối với chị N. Về con chung: Giao cháu N cho Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

* Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn, bị đơn - Chị Phùng Hoa Hồng N, sinh năm 1991, cư trú tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

* Về việc tống đạt văn bản tố tụng:

Chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Tòa án và tham gia phiên tòa nhưng chị Nvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

2. Về nội dung:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Đặng Trần T và chị Phùng Hoa Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội ngày 22/12/2015. Hôn nhân của Anh T và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa Anh T và chị N không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương và sự gắn bó hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Việc Anh T và chị N đã từng giải quyết ly hôn tại Tòa án vào tháng 3/2023, đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N vẫn không về nhà hàn gắn quan hệ vợ chồng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không còn khả năng đoàn tụ. Yêu cầu xin ly hôn của Anh T đối với chị N là có căn cứ, phù hợp với thực tế hôn nhân của anh chị và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì lẽ trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Tđối với chị Ngọc.

[2] **Về con chung**: Anh T và chị N có 02 con chung là Đặng Trần Tuấn N, sinh 09/01/2017; Đặng Phùng Bảo T, sinh 22/5/2021. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu N, chị N được nuôi dưỡng cháu T.

Xét việc quan tâm, chăm nom, chăm sóc, giáo dục con cái thành công dân tốt là trách nhiệm chung của cha mẹ. Anh T và chị N đều có quyền lợi, nghĩa vụ đối với con chung như nhau. Hội đồng xét xử giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu. Việc giao cho Anh T và chị N mỗi người nuôi một con chung là phù hợp về với thực tế. Cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, là con gái nên giao cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T. Giao cháu Đặng Trần Tuấn N cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Phùng Bảo T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về nợ**: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí**: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. **Về hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Trần T đối với chị Phùng Hoa Hồng N. Anh T được ly hôn chị N.

2. **Về con chung**: Anh T và chị N có 02 con chung là Đặng Trần Tuấn N, sinh năm 2017; Đặng Phùng Bảo T, sinh năm 2021. Giao cháu Đặng Trần Tuấn N cho Anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Phùng Bảo T cho chị Ntrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thỏa thuận hoặc quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T và chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung**: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về nợ chung**: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Án phí**: Anh T phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014612 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân